

Bản án số: 36/2019/DS-ST  
Ngày 27/8/2019  
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Trần Trọng Quang

Ông Huỳnh Văn Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 23 và 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-DS ngày 05/8/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh T.

*Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện C, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại Phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày: Ngày 07/5/2015 ông có cho ông Nguyễn Văn S vay số tiền 390.000.000 đồng, không thỏa thuận trả lãi, ông S hứa khi đáo hạn Ngân hàng thì sẽ trả tiền, đến ngày 18/01/2018 ông S có viết lại biên nhận nợ, sau khi vay tiền ông S hẹn hoài không trả cho đến nay, nên ông yêu cầu ông S trả số tiền 390.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày: Ông có nhiều lần vay tiền của ông B tổng số tiền là 390.000.000 đồng, khi vay thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng, ông có trả lãi cho ông B từ tháng 6/2015 đến tháng 6/2016, đến ngày 18/01/2018 ông có làm biên nhận nợ ông B số tiền 390.000.000 đồng. Nay ông không đồng ý trả số tiền 390.000.000 đồng cho ông B, vì số tiền này là ông vay dùm cho anh Nguyễn Hoàng P, anh P đã thừa nhận số nợ này với ông B và đồng ý trả cho ông B. Hiện tại ông B vẫn còn đang giữ các giấy nợ của anh P nợ tiền ông, nên khi nào ông B

trả đủ các giấy nợ cho ông thì ông mới đồng ý trả số tiền 390.000.000 đồng cho ông B.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại Pên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn B yêu cầu ông Nguyễn Văn S trả số tiền vay 390.000.000 đồng, nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Điều 463 của Bộ Luật Dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Trước đây, ông Nguyễn Văn B có cho ông Nguyễn Văn S vay rất nhiều lần với tổng số tiền 390.000.000 đồng. Đến ngày 18/01/2018, ông S có làm biên nhận xác định có nợ ông B số tiền trên nên ông B yêu cầu ông S trả nợ một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của ông B là có căn cứ, phù hợp qui định pháp luật, bởi lẽ giấy biên nhận ngày 18/01/2018 thể hiện ông S có vay của ông B số tiền 390.000.000 đồng và tại biên bản hòa giải ngày 01/7/2019 ông S cũng thừa nhận ông có vay tiền của ông B nhiều lần, tổng số tiền là 390.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông S cho rằng số tiền này là ông vay dùm cho ông Nguyễn Hoàng P nên không đồng ý trả cho ông B. Hơn nữa, khi phát hiện ông P mất khả năng thanh toán, ông B biết và yêu cầu giao số tiền này (cùng với khoản tiền của ông cho ông P vay trước đó) cho anh G đòi dùm. Lúc đó, thỏa thuận anh G đòi được bao nhiêu thì đưa cho ông B trước, sau đó mới đến ông. Nhưng đến thời điểm này, ông không biết anh G đã đòi và trả cho ông B được bao nhiêu và hiện ông không liên lạc được với ông P. Mặt khác, ông B vẫn còn đang giữ các giấy nợ của anh P, khi nào ông B trả đủ các giấy tờ thì ông mới đồng ý trả tiền cho ông B. Xét lời trình bày của ông S là không có căn cứ và theo yêu cầu của ông S thì ông B có cung cấp cho Tòa án bản photo giấy cam kết ngày 17/8/2017, nội dung xác nhận số nợ và thời gian trả giữa ông Nguyễn Hoàng P và anh Trương Văn G, yêu cầu của ông S không liên quan gì đến số tiền ông S nợ ông B. Việc ông B yêu cầu ông S trả số tiền vay, căn cứ vào biên nhận nợ ngày 18/01/2018, không liên quan gì đến ông P và ông G nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết đưa ông P và ông G tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi hay nghĩa vụ liên quan và buộc ông S có trách nhiệm trả nợ cho ông B là phù hợp pháp luật.

Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm, ông B yêu cầu ông S trả ngay số tiền 200.000.000 đồng, 5 tháng sau tức là ngày 23/01/2020 trả tiếp số tiền 190.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi là có lợi cho ông S, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí: Ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B.

Buộc ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 390.000.000 (Ba trăm chín mươi triệu) đồng, cụ thể như sau:

Trả ngay 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Đến ngày 23/01/2020 trả 190.000.000 (Một trăm chín mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn S chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí: Ông Nguyễn Văn S phải chịu 19.500.000 (Mười chín triệu, năm trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn B số tiền 9.750.000 (Chín triệu, bảy trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 16704 ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng Phượng**